

Số /CTPH – BDT-HNDT

Cao Bằng, ngày tháng 02 năm 2022

**CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP CÔNG TÁC  
giữa Ban Dân tộc và Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Điều lệ, chức năng, nhiệm vụ của Hội Nông dân Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01/11/2021 của Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện;

Căn cứ chương trình phối hợp số 1569/CTPH-UBND-HNDTW ngày 15/10/2021 giữa Ủy ban dân tộc và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam;

Ban Dân tộc và Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng thống nhất ban hành Chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2021-2025 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ hoạt động của hai cơ quan Hội Nông dân tỉnh và Ban Dân tộc tỉnh trong công tác tuyên truyền, vận động nông dân các dân

tộc thiểu số thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, chính sách dân tộc nói riêng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế nông nghiệp, nông dân, nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## **2. Yêu cầu**

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao hàng năm, hai cơ quan xây dựng kế hoạch công tác cụ thể sát với thực tế và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung chương trình đã ký kết. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước cho người dân, nhất là hội viên nông dân dân tộc thiểu số.

- Công tác phối hợp phải đảm bảo chủ động, kịp thời, đúng định hướng, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; về kinh tế nông thôn và công tác dân tộc trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## **II. NỘI DUNG PHỐI HỢP**

### **1. Phối hợp trong thực hiện các hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ của hai cơ quan**

#### **a) Phối hợp công tác trong tham mưu xây dựng các chính sách dân tộc**

- Hội Nông dân phối hợp với Ban Dân tộc tham mưu, xây dựng hướng dẫn, tuyên truyền các chủ trương, chính sách nhằm hỗ trợ nông dân vùng dân tộc thiểu số chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với thị trường, khôi phục và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống... để hội viên nông dân vùng dân tộc thiểu số biết và thực hiện. Xây dựng các đề án, dự án hoặc trực tiếp thực hiện các dự án trong vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình nông dân và nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Ban Dân tộc phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Hội Nông dân tỉnh triển khai Đề án "Xây dựng mô hình giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng Chi hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ hội Nông dân nghề nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu

số”, làm cơ sở để vận động hội viên nông dân dân tộc thiểu số tham gia thành lập các Tổ hợp tác, Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phối hợp xây dựng mô hình giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng Chi hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ hội Nông dân nghề nghiệp; mô hình liên kết hộ, tổ hợp tác... hỗ trợ nhau trong việc phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số.

- Phối hợp tổ chức tốt việc tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, phổ biến những kinh nghiệm sản xuất giỏi cho nông dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tổ chức Hội thảo đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc tại nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Phối hợp công tác trong tuyên truyền, vận động nông dân các dân tộc thiểu số

- Tiếp tục triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nông dân các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”, “ly nông, bất ly hương”, “làng trong phố, phố trong làng”.

- Đổi mới, đa dạng các hình thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với hội viên nông dân, dân tộc thiểu số. Kết hợp tuyên truyền miệng, tuyên truyền trên các phương tiện báo chí, website và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả việc cấp phát Báo Nông thôn ngày nay, Báo Dân tộc và Phát triển đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân các dân tộc thiểu số thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đặc biệt là chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tuyên truyền Đề án tổng thể theo tinh thần của Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 88/2019/QH14 và Nghị quyết 120/2020/QH14; Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, ... trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hệ thống tổ chức Hội và hội viên, nông dân các dân tộc thiểu số.

c) Phối hợp công tác trong trao đổi thông tin về tình hình nông dân và nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh

- Hai bên thường xuyên trao đổi thông tin, tổng hợp nắm bắt tình hình nông dân và nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đề ra các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Thông báo định kỳ 06 tháng, một năm các báo cáo chuyên đề và các tài liệu có liên quan về tình hình dân tộc và công tác dân tộc. Hằng năm xây dựng báo cáo sơ kết quá trình thực hiện chương trình phối hợp để rút kinh nghiệm, phát hiện và đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc và kiến nghị, bổ sung, sửa đổi một số chính sách chưa phù hợp với thực tế tại địa phương (nếu có).

d) Phối hợp công tác trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; công tác thi đua khen thưởng

- Chỉ đạo Phòng Dân tộc các huyện, thành phố phối hợp với các cấp Hội Nông dân tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phối hợp; phát hiện những bất cập trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách đối với vùng dân tộc, miền núi để có những ý kiến, đề xuất với Đảng, Chính phủ.

- Khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể và cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong việc tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình.

## **2. Phối hợp trong thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025**

a) Ban Dân tộc tỉnh tham mưu phối hợp thực hiện tốt các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Chú trọng một số dự án, tiểu dự án thiết yếu như:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

- Dự án 3: Tiểu Dự án 2 “Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

- Dự án 5: Phát triển giáo dục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

+ Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp.

- Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.

- Dự án 10:

+ Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Hội Nông dân tỉnh phối hợp với các ngành liên quan, tuyên truyền mục đích, yêu cầu, nội dung các dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tới toàn thể hội viên hội nông dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, để các hội viên hưởng ứng, tham gia tích cực, có hiệu quả trong việc thực hiện Chương trình với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”. Xây dựng, tôn vinh hội viên điển hình tiên tiến có sức lan tỏa để nhân rộng.

c) Hai bên tổ chức hội nghị, hội thảo, hoạt động giao lưu học tập kinh nghiệm về tổ chức thực hiện Chương trình. Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Hội Nông dân phối hợp tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án ở vùng dân tộc thiểu số. Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

e) Hai bên tập trung đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng, hội viên và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp Hội trên địa bàn tỉnh. Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về công tác Dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ các cấp.

g) Chỉ đạo ngành dọc hai cơ quan từ cấp tỉnh đến cơ sở thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Ban Tuyên truyền vận động thuộc Hội Nông dân tỉnh và Văn phòng Chính sách thuộc Ban Dân tộc tỉnh làm đầu mối tham mưu giúp việc hai cơ quan triển khai các nội dung của Chương trình phối hợp.

2. Hằng năm xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động với các nội dung cụ thể, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của hai cơ quan và phù hợp với tình hình địa

phương; đề xuất các giải pháp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung chương trình phối hợp.

3. Chỉ đạo phòng Dân tộc và Hội Nông dân các huyện, thành phố ký kết kế hoạch phối hợp hoạt động với các nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của hai cơ quan và phù hợp với tình hình của địa phương.

4. Kinh phí triển khai thực hiện Chương trình phối hợp được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

5. Định kỳ hằng năm, tổ chức sơ kết báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phối hợp bằng hình thức phù hợp. Chương trình phối hợp sơ kết vào năm 2023, tổng kết vào năm 2025. Năm kết thúc giai đoạn 2021-2025, hai bên có trách nhiệm phối hợp tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của Chương trình phối hợp, biểu dương khen thưởng các cá nhân và tập thể, xây dựng Chương trình phối hợp giai đoạn tiếp theo.

6. Chương trình phối hợp có hiệu lực kể từ ngày ký kết. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, lãnh đạo hai cơ quan bàn bạc thống nhất bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

**BAN DÂN TỘC TỈNH**  
**TRƯỞNG BAN**



**Bê Văn Hùng**

**HỘI NÔNG DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**



**Dương Hùng Dũng**

**Nơi nhận:**

- TW Hội Nông dân Việt Nam;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thường trực HND tỉnh;
- HND các huyện, thành phố;
- VP, các Ban chuyên môn HND tỉnh;
- Lưu VT BDT + HNĐT.